

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM



Phần I: Một số khái niệm liên quan đến an toàn thực phẩm (1) (quy định tại Điều 2, Luật An toàn thực phẩm)



Sản xuất ban đầu

Là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác.



Sơ chế thực phẩm

Là việc xử lý sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác nhằm tạo ra thực phẩm tươi sống có thể ăn ngay hoặc tạo ra nguyên liệu thực phẩm hoặc bán thành phẩm cho khâu chế biến thực phẩm.



Sự cố về an toàn thực phẩm

Là tình huống xảy ra do ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm hoặc các tình huống khác phát sinh từ thực phẩm gây hại trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng con người.



Tác nhân gây ô nhiễm

Là yếu tố không mong muốn, không được chủ động cho thêm vào thực phẩm, có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến an toàn thực phẩm.



Thời hạn sử dụng thực phẩm

Là thời hạn mà thực phẩm vẫn giữ được giá trị dinh dưỡng và bảo đảm an toàn trong điều kiện bảo quản được ghi trên nhãn theo hướng dẫn của nhà sản xuất.



Thực phẩm

Là sản phẩm mà con người ăn, uống ở dạng tươi sống hoặc đã qua sơ chế, chế biến, bảo quản. Thực phẩm không bao gồm mỹ phẩm, thuốc lá và các chất sử dụng như dược phẩm.



Thực phẩm tươi sống

Là thực phẩm chưa qua chế biến bao gồm thịt, trứng, cá, thủy hải sản, rau, củ, quả tươi và các thực phẩm khác chưa qua chế biến.



Truy xuất nguồn gốc thực phẩm

Là việc truy tìm quá trình hình thành và lưu thông thực phẩm.



Thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng

Là thực phẩm được bổ sung vitamin, chất khoáng, chất vi lượng nhằm phòng ngừa, khắc phục sự thiếu hụt các chất đó đối với sức khỏe cộng đồng hay nhóm đối tượng cụ thể trong cộng đồng.



Thực phẩm chức năng

Là thực phẩm dùng để hỗ trợ chức năng của cơ thể con người, tạo cho cơ thể tình trạng thoải mái, tăng sức đề kháng, giảm bớt nguy cơ mắc bệnh, bao gồm thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học.



Thức ăn đường phố

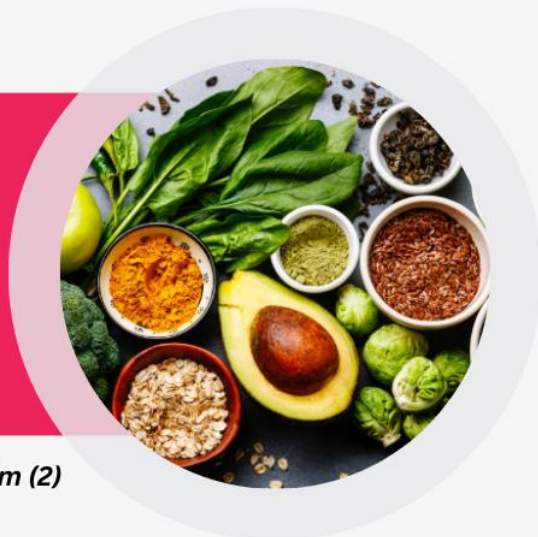
Là thực phẩm được chế biến dùng để ăn, uống ngay, trong thực tế được thực hiện thông qua hình thức bán rong, bày bán trên đường phố, nơi công cộng hoặc những nơi tương tự.



Thực phẩm bao gói sẵn

Là thực phẩm được bao gói và ghi nhãn hoàn chỉnh, sẵn sàng để bán trực tiếp cho mục đích chế biến tiếp hoặc sử dụng để ăn ngay.

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM



Phần I: Một số khái niệm liên quan đến an toàn thực phẩm (2) (quy định tại Điều 2, Luật An toàn thực phẩm)

Ngộ độc thực phẩm

Là tình trạng bệnh lý do hấp thụ thực phẩm bị ô nhiễm hoặc có chứa chất độc.



Ô nhiễm thực phẩm

Là sự xuất hiện tác nhân làm ô nhiễm thực phẩm gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người.



Bệnh truyền qua thực phẩm

Là bệnh do ăn, uống thực phẩm bị nhiễm tác nhân gây bệnh.



An toàn thực phẩm

Là việc bảo đảm để thực phẩm không gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người.



Chế biến thực phẩm

Là quá trình xử lý thực phẩm đã qua sơ chế hoặc thực phẩm tươi sống theo phương pháp công nghiệp hoặc thủ công để tạo thành nguyên liệu thực phẩm hoặc sản phẩm thực phẩm.



Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống

Là cơ sở chế biến thức ăn bao gồm cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín, nhà hàng ăn uống, cơ sở chế biến suất ăn sẵn, căng-tin và bếp ăn tập thể.



Chất hỗ trợ chế biến thực phẩm

Là chất được chủ định sử dụng trong quá trình chế biến nguyên liệu thực phẩm hay các thành phần của thực phẩm nhằm thực hiện mục đích công nghệ, có thể được tách ra hoặc còn lại trong thực phẩm.



Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm

Là những quy chuẩn kỹ thuật và những quy định khác đối với thực phẩm, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành nhằm mục đích bảo đảm thực phẩm an toàn đối với sức khỏe, tính mạng con người.



Lô sản phẩm thực phẩm

Là một số lượng xác định của một loại sản phẩm cùng tên, chất lượng, nguyên liệu, thời hạn sử dụng và cùng được sản xuất tại một cơ sở



Kinh doanh thực phẩm

Là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động giới thiệu, dịch vụ bảo quản, dịch vụ vận chuyển hoặc buôn bán thực phẩm.



Phụ gia thực phẩm

Là chất được chủ định đưa vào thực phẩm trong quá trình sản xuất, có hoặc không có giá trị dinh dưỡng, nhằm giữ hoặc cải thiện đặc tính của thực phẩm.



TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Phần II: Vi phạm quy định về sử dụng dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm

(Điều 8, Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 24/01/2022 của Bộ Y tế: Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm)



Hành vi vi phạm và mức phạt

1 Phạt tiền từ 10.000.000 - 20.000.000 đồng.

Sử dụng dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật, quy định an toàn thực phẩm tương ứng để sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

2 Phạt tiền từ 20.000.000 - 30.000.000 đồng.

Sử dụng dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm có chứa chất độc hại hoặc nhiễm chất độc hại để sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất, chế biến thực phẩm từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Điều này.

Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thay đổi mục đích sử dụng hoặc tái chế; hoặc buộc tiêu hủy dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm đối với vi phạm quy định tại Điều này.

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM



Phần III: Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống có nguồn gốc thủy sản (1)

(Điều 11, Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 24/01/2022 của Bộ Y tế:
Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm)

Hành vi vi phạm và mức phạt:

- 1 Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.**
Bảo quản, vận chuyển, khai thác các loài thủy sản có xuất xứ từ cơ sở nuôi cấm thu hoạch, vùng nuôi thủy sản cấm thu hoạch.
- 2 Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.**
Thu gom, sơ chế các loài thủy sản có xuất xứ từ cơ sở nuôi cấm thu hoạch, vùng nuôi thủy sản cấm thu hoạch.
- 3 Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.**
Thuê người khác vận chuyển, khai thác các loài thủy sản có xuất xứ từ cơ sở nuôi cấm thu hoạch, vùng nuôi thủy sản cấm thu hoạch.
- 4 Phạt tiền 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng**
Chế biến thủy sản có xuất xứ từ cơ sở nuôi cấm thu hoạch, vùng nuôi thủy sản cấm thu hoạch.



5 Hành vi vi phạm

Đưa tạp chất vào thủy sản; sản xuất, kinh doanh, sử dụng thủy sản có tạp chất do được đưa vào hoặc có chất bảo quản cấm sử dụng hoặc ngoài danh mục được phép sử dụng

Mức phạt: Một trong các mức sau đây

- a, Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng**
Đối với hành vi trực tiếp đưa tạp chất vào thủy sản
- b, Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng**
Đối với hành vi tổ chức đưa tạp chất vào thủy sản; sơ chế, chế biến thủy sản có chứa tạp chất do được đưa vào hoặc thực hiện các hoạt động thu gom, vận chuyển, bảo quản thủy sản có tạp chất do được đưa vào để sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, trừ vi phạm quy định tại điểm a khoản 5 Điều này;
- c, Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng**
đối với hành vi sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thủy sản có chất bảo quản là chất, hóa chất cấm sử dụng hoặc ngoài danh mục được phép sử dụng

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM



Phần III: Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống có nguồn gốc thủy sản (2)

*(Điều 11, Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 24/01/2022 của Bộ Y tế:
Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm)*

6 Hành vi vi phạm và mức phạt:

Khai thác, thu gom, sơ chế, bảo quản, chế biến, kinh doanh các loài thủy sản có độc tố tự nhiên.

Mức phạt: một trong các mức sau đây:

a, Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

Đối với hành vi cố ý khai thác loài thủy sản có độc tố tự nhiên gây nguy hại đến sức khỏe con người bị cấm dùng làm thực phẩm theo quy định của pháp luật;

b, Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng

Đối với hành vi vận chuyển thủy sản có độc tố tự nhiên gây nguy hại đến sức khỏe con người, trừ trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép;

c, Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng

Đối với hành vi thuê người khác vận chuyển thủy sản có độc tố tự nhiên gây nguy hại đến sức khỏe con người, trừ trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép;

d, Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng

Đối với hành vi thu gom, sơ chế, bảo quản, chế biến, kinh doanh các loài thủy sản có độc tố tự nhiên gây nguy hại đến sức khỏe con người dùng làm thực phẩm, trừ trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.



7 Phạt tiền từ 05 lần đến 07 lần giá trị sản phẩm vi phạm

Đối với hành vi quy định tại khoản 5, các điểm b, c và d khoản 6 Điều này trong trường hợp áp dụng mức tiền phạt cao nhất của khung tiền phạt tương ứng mà vẫn còn thấp hơn 07 lần giá trị sản phẩm vi phạm mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.



Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm từ 04 tháng đến 06 tháng đối với vi phạm quy định tại khoản 7 Điều này;

b) Đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất, chế biến thực phẩm từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại các khoản 4 và 5, điểm d khoản 6 Điều này;

c) Tịch thu tang vật đối với vi phạm quy định tại Điều này.

Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thay đổi mục đích sử dụng hoặc tái chế thực phẩm hoặc buộc tiêu hủy lô hàng thủy sản không đảm bảo an toàn thực phẩm đối với vi phạm quy định tại Điều này.

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

*Phần IV: Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến không bao gói sẵn và bao gói sẵn đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ**

(Điều 14, Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 24/01/2022 của Bộ Y tế:
Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm)



Hành vi vi phạm và mức phạt:

- 1 Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.**
Kinh doanh thực phẩm bị hỏng, mốc, bụi bẩn hoặc tiếp xúc với các yếu tố gây ô nhiễm khác.
- 2 Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.**
 - a) Nơi kinh doanh, bày bán, bảo quản thực phẩm bị côn trùng, động vật gây hại xâm nhập;
 - b) Vi phạm quy định của pháp luật về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong bảo quản thực phẩm;
 - c) Vi phạm quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm đối với dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thay đổi mục đích sử dụng hoặc tái chế thực phẩm hoặc buộc tiêu hủy thực phẩm đối với vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

* Theo quy định tại Khoản 16 Điều 4 Luật Doanh nghiệp khái niệm "kinh doanh" được hiểu "là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi". Do đó, sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ là một công đoạn trong hoạt động kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ.

Căn cứ Khoản 10 Điều 3 Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định như sau: "Cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ là cơ sở do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh và cơ sở không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật."

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Phần V: Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc loại hình cơ sở chế biến suất ăn sẵn; bếp ăn, nhà hàng ăn uống, nhà hàng ăn uống của khách sạn,... và các loại hình khác thực hiện việc chế biến, cung cấp thực phẩm

(Điều 15, Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 24/01/2022 của Bộ Y tế:
Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm)

Hành vi vi phạm và mức phạt:

1 Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

- Bày bán, chứa đựng thực phẩm trên thiết bị, dụng cụ, vật liệu không bảo đảm vệ sinh;
- Không có đủ dụng cụ chế biến, bảo quản và sử dụng riêng đối với thực phẩm tươi sống, thực phẩm đã qua chế biến;
- Nơi chế biến, kinh doanh, bảo quản có côn trùng, động vật gây hại xâm nhập;
- Sử dụng người trực tiếp chế biến thức ăn mà không đội mũ, đeo khẩu trang; không cắt ngắn móng tay; không sử dụng găng tay khi tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm chín, thức ăn ngay;
- Không bảo đảm ngăn ngừa nhiễm chéo giữa thực phẩm chưa qua chế biến và thực phẩm đã qua chế biến trong bố trí bếp ăn



2 Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng

- Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật về chế độ kiểm thực 3 bước;
- Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật về lưu mẫu thức ăn;
- Thiết bị, phương tiện vận chuyển, bảo quản suất ăn sẵn, thực phẩm dùng ngay không bảo đảm vệ sinh; gây ô nhiễm đối với thực phẩm;
- Cống rãnh thoát nước thải khu vực cửa hàng, nhà bếp bị ứ đọng; không được che kín;
- Không có nhà vệ sinh, nơi rửa tay;
- Không có dụng cụ thu gom, chứa đựng rác thải, chất thải bảo đảm vệ sinh;

3 Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Sử dụng người trực tiếp chế biến thức ăn không có giấy xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm.

4 Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Sử dụng nước không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật hoặc không bảo đảm vệ sinh theo quy định của pháp luật tương ứng để chế biến thức ăn; để vệ sinh trang thiết bị, dụng cụ phục vụ chế biến, ăn uống;
- Chủ cơ sở không có giấy xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm;
- Không thực hiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải trong phạm vi của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống theo quy định của pháp luật;
- Vi phạm các quy định khác về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật trong kinh doanh dịch vụ ăn uống, trừ các hành vi quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, các điểm a, b và c khoản 4, khoản 5 Điều này.

5 Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Sử dụng người trực tiếp chế biến thức ăn mà đang bị mắc bệnh: tả, lỵ, thương hàn, viêm gan A, E, viêm da nhiễm trùng, lao phổi, tiêu chảy cấp.



Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, cung cấp thực phẩm từ **01 đến 03 tháng** đối với vi phạm quy định tại các khoản 4 và 5 Điều này.

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

*Phần VI: Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong
kinh doanh thức ăn đường phố*

*(Điều 16, Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 24/01/2022 của Bộ Y tế;
Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm)*



Hành vi vi phạm và mức phạt:

1 Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

- a) Không có bàn, tủ, giá, kệ, thiết bị, dụng cụ đáp ứng theo quy định của pháp luật để bày bán thức ăn;
- b) Thức ăn không được che đậy ngăn chặn bụi bẩn; có côn trùng, động vật gây hại xâm nhập;
- c) Không sử dụng găng tay khi tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm chín, thức ăn ngay.

2 Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

- a) Sử dụng dụng cụ chế biến, ăn uống, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật;
- b) Người trực tiếp chế biến thức ăn mà đang bị mắc bệnh: tả, lỵ, thương hàn, viêm gan A, E, viêm da nhiễm trùng, lao phổi, tiêu chảy cấp;
- c) Sử dụng phụ gia thực phẩm được sang chia, san chiết không phù hợp quy định của pháp luật để chế biến thức ăn;
- d) Sử dụng nước không bảo đảm vệ sinh để chế biến thức ăn; để vệ sinh trang thiết bị, dụng cụ phục vụ chế biến, ăn uống;
- đ) Vi phạm các quy định khác về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật trong kinh doanh thức ăn đường phố, trừ các hành vi quy định tại khoản 1, các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều này.



Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tiêu hủy thực phẩm đối với vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Phần VII: Vi phạm quy định về Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm
(Điều 18, Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 24/01/2022 của Bộ Y tế;
Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN

CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Certificate of Food Safety Conditions

THỊ CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM HÀ NỘI

Food Administration of Hanoi City

CHỨNG NHẬN
Certifies

(Shipment):

Hành vi vi phạm và mức phạt:

1 Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

Kinh doanh dịch vụ ăn uống mà không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nhưng đã hết hiệu lực, trừ trường hợp không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

2 Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng

Sản xuất, kinh doanh thực phẩm mà không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nhưng đã hết hiệu lực, trừ trường hợp không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

3 Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng

a) Sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe mà không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đạt yêu cầu thực hành sản xuất tốt (sau đây gọi tắt là GMP) hoặc có Giấy chứng nhận GMP nhưng đã hết hiệu lực, trừ trường hợp sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên dây chuyền sản xuất thuốc được liệu, thuốc cổ truyền hoặc trường hợp khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

b) Buôn bán, lưu thông trên thị trường sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu đã được cấp Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm hoặc Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm trước ngày 01 tháng 7 năm 2019 mà không thực hiện bổ sung Giấy chứng nhận GMP hoặc chứng nhận tương đương trước khi sản xuất.

Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi thực phẩm đối với vi phạm quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này;

b) Buộc thay đổi mục đích sử dụng hoặc tái chế hoặc buộc tiêu hủy thực phẩm đối với vi phạm quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này.

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM



Phần VIII: Mức thu phí trong công tác an toàn thực phẩm
(Thông tư số 67/2021/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm)

ĐỐI TƯỢNG NỘP PHÍ:

- a) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, xuất khẩu thực phẩm
- b) Tổ chức chứng nhận hợp quy, cơ quan, tổ chức được chỉ định kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu, cơ sở kiểm nghiệm

MỨC PHÍ THẨM ĐỊNH CẤP PHÉP LƯU HÀNH, NHẬP KHẨU, XÁC NHẬN, CÔNG BỐ TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM:

Đăng ký bản công bố sản phẩm đối với:

- Thực phẩm bảo vệ sức khỏe
- Thực phẩm dinh dưỡng y học
- Thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi

MỨC PHÍ: 1.500.000 ĐỒNG/LẦN/SẢN PHẨM

Đăng ký bản công bố sản phẩm đối với:

- Phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới,
- Phụ gia thực phẩm không thuộc trong danh sách mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm hoặc không đúng đối tượng sử dụng do Bộ Y tế quy định

MỨC PHÍ: 500.000 ĐỒNG/LẦN/SẢN PHẨM

Xác nhận lô hàng thực phẩm nhập khẩu (chưa bao gồm chi phí kiểm nghiệm)

MỨC PHÍ: TỪ 300.000 ĐỒNG – 10.000.000 ĐỒNG/LÔ HÀNG

Thẩm định cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu (Giấy chứng nhận lưu hành tự do, giấy chứng nhận xuất khẩu, giấy chứng nhận y tế)

MỨC PHÍ: 1.000.000 ĐỒNG/LẦN/GIẤY CHỨNG NHẬN

Thẩm định điều kiện hành nghề, kinh doanh thuộc lĩnh vực an toàn thực phẩm

MỨC PHÍ: 1.000.000 ĐỒNG/LẦN/GIẤY CHỨNG NHẬN



Chịu trách nhiệm nội dung:
LÊ THÀNH CUNG - GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH QUẢNG NINH
Người trình bày - minh họa:
NGUYỄN TRANG - CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ SỐ ICTSO
Người biên tập, chỉnh sửa nội dung:
ĐỖ THANH HẢI - PHÒNG TỔNG HỢP & PBGDPL, SỞ TƯ PHÁP TỈNH QUẢNG NINH

Giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh số 29/GPXB-STTTT
do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 17/4/2023
Thời gian nộp lưu chiểu: tháng 4 năm 2023
Thiết kế tại Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ Số ICTSO,
Địa chỉ: Tổ 18, khu 2, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

